

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 31-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Oanh

Ông Võ Ngọc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Len – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm – trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn và điểm cầu thành phần – trụ sở Công an huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST –HS ngày 28 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: T1), sinh ngày 07-6-1992 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 051092005501; con ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26-3-2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 27-3-2010.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-9-2023 đến nay, có mặt.

2. Võ Văn H (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 22-10-1994 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 051094008167; con ông Võ Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị T2; vợ là Trần Thị L1 (đã ly hôn), có 01

con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-9-2023 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Lâm Duy K, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Ông Đặng D, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/7/2023, Nguyễn Thanh T và Võ Văn H rủ nhau đi nhậu tại xã B, huyện B. Sau khi nhậu xong thì H đưa tiền cho T trả tiền nhậu, thấy H còn 400.000 đồng nên T nói với H lấy số tiền 400.000 đồng đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, H đồng ý. Sau đó, T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vivo của T liên hệ với một người đàn ông không xác định được danh tính (*số điện thoại trên T được một người bạn cho nhưng T không nhớ được bạn T là ai đã cho T và khi gặp người bán ma túy thì người đàn ông này lấy điện thoại của T xóa số và lịch sử gọi*) để mua ma túy và người này đồng ý bán ma túy, nên T điều khiển xe máy biển số 76Y2-1035 của H chở H đến đầu cầu T thuộc xã B, huyện B thì H xuống xe đi vệ sinh, còn T tiếp tục điều khiển xe đến đầu cầu T thuộc xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để mua 01 tép ma túy với giá 400.000 đồng của một người đàn ông lạ mặt. Sau khi mua được ma túy thì T đến chở H về nhà của cha mẹ T (*cha mẹ T đi làm ăn xa, chỉ có T ở tại nhà*) ở thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn từ trước, T dùng kéo cắt tép ma túy vừa mua được đổ chất ma túy vào phễu, dùng máy lửa gas đốt ma túy trong phễu thủy tinh chảy ra rồi T dùng miệng ngậm ống hút để hút chất ma túy vào cơ thể T, sử dụng ma túy xong thì T để bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà, Võ Văn H cầm lên và tự đốt để hút chất ma túy vào cơ thể. Trong lúc Nguyễn Thanh T và Võ Văn H đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ những đồ vật có liên quan và thử ma túy bằng que test nhanh Amvi kết quả Nguyễn Thanh T và Võ Văn H đều dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 698/KL-KTHS, ngày 17/7/2023 của phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

- Chất rắn màu trắng bám dính trong 03 đoạn ống nhựa gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; mẫu ở dạng vệt nên không tiến hành cân khối lượng.

- Chất rắn màu nâu trong phễu thủy tinh gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; mẫu ở dạng vệt nên không tiến hành cân khối lượng.

- Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-BS ngày 27-12-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T và Võ Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Võ Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 3 năm 6 tháng tù đến 04 năm tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 3 năm tù đến 3 năm 6 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các công cụ sử dụng ma túy của bị cáo T, tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76Y2-1035 của bị cáo H và điện thoại hiệu Vivo màu xanh của bị cáo T. Trả lại cho bị cáo H điện thoại Redmi màu xanh.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng sau 11 giờ ngày 09/7/2023, Nguyễn Thanh T và Võ Văn H sau khi thanh toán tiền nhậu, thấy H còn 400.000 đồng nên T nói lấy tiền này đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng thì H đồng ý. Sau khi mua được ma túy loại Methamphetamine thì T đến chở H về nhà T ở tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh

Quảng Ngãi để sử dụng trái phép chất ma túy và khi đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã B phát hiện, bắt quả tang.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của hai bị cáo cụ thể như sau: Nguyễn Thanh T là người khởi xướng và thực hiện tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: liên hệ với người bán ma túy, trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ, cắt ma túy đổ vào phễu, đốt ma túy cho nóng chảy và dùng địa điểm nơi mình ở để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Võ Văn H là người đưa tiền, cùng T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát: 76Y2- 1035 của H đi mua ma túy và đốt ma túy để sử dụng.

[5] Hành vi của hai bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, đặc biệt trong tình hình xã hội hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng, gây mất trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, nên cần xử phạt nghiêm, cách li các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo T có nhân thân xấu, ngày 26-3-2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, bị cáo T là người khởi xướng và thực hiện tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho hai bị cáo. Ngoài ra, bị cáo H có ông ngoại Võ Minh được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với:

- 03 đoạn ống nhựa (một đầu hàn kín, một đầu hở);
- 01 chai nhựa nhãn hiệu STING, trên có gắn nắp màu đen được đục 02 lỗ, một lỗ có gắn một phễu thủy tinh hình chữ L, trên đầu phễu bị bể vỡ, cán phễu có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng tím, lỗ còn lại gắn ống hút nhựa màu trắng xanh cùng vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số C0031513798;
- 01 máy lửa gas (màu đỏ không có nắp chụp);
- 01 kéo bằng kim loại (mũi kéo có bám dính bụi khói).

Đây là dụng cụ đựng ma túy và công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động (nhãn hiệu Vivo màu xanh, của Nguyễn Thanh T). Đây là phương tiện mà T sử dụng liên lạc trực tiếp với người bán ma túy để mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5.3] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 76Y2-1035. Qua điều tra xác định chiếc xe này đứng tên chủ sở hữu là Lâm Duy K, K xác nhận đã bán xe này cho ông Đặng D (người thu mua xe cũ) và ông D cũng xác nhận đã bán lại xe này cho Võ Văn H, H sử dụng xe này để làm phương tiện đi lại hằng ngày nhưng H chưa làm thủ tục sang tên. Sau khi sử dụng xe này đi đến quán N2 thì H có sử dụng xe này để cùng T đi mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, hai bị cáo không cất giấu ma túy trong xe và đây là phương tiện đi lại duy nhất của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo H.

[5.4] Đối với 01 điện thoại di động (nhãn hiệu Redmi màu xanh). Đây là điện thoại của H, điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Võ Văn H.

[6] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Thanh T: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thanh T khai người bán ma túy cho T là ai, ở đâu T không biết, số điện thoại liên hệ là do một người bạn cho nhưng không nhớ là người bạn nào cho bị cáo, khi đến địa điểm giao nhận ma túy cho T thì người này đeo khẩu trang nên T không nhìn thấy mặt và trước khi giao nhận ma túy thì người đàn ông này lấy điện thoại của T và xóa số liên hệ, lịch sử gọi nên T không nhớ và không biết được số điện thoại của người bán ma túy, do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Đối với mức hình phạt, nhận thấy bị cáo T có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo H với vai trò, mức độ tham gia ít tích cực hơn, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ cho hai bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục hai bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Đồng thời để hai bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với chiếc xe mô tô 76Y2-1035, nhận thấy người đứng tên chủ sở hữu xe và người mua bán xe cũ xác nhận đã bán xe này cho H nên H là người quản lý sử dụng hợp pháp, tuy nhiên H chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu từ K qua cho H nên hiện nay vẫn đứng tên chủ sở hữu là Lâm Duy K. H mua lại xe mô tô này để làm phương tiện đi lại hằng ngày, mặc dù sau khi sử dụng xe này đi đến quán N2 thì H có sử dụng xe này để cùng T đi mua ma túy về sử dụng, tuy nhiên sau khi mua được ma túy thì hai bị cáo không cất giấu ma túy trong xe và tại phiên tòa bị cáo H trình bày đây là phương tiện đi lại duy nhất của bị cáo và yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô 76Y2-1035 để có phương tiện đi lại sau này nên trả lại cho bị cáo H.

[8] Hai bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn H.

Điều 17; Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Điều 106 và Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Võ Văn H phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08-9-2023).

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08-9-2023).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 03 (ba) đoạn ống nhựa, một đầu hàn kín, một đầu hở; 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu STING, trên có gắn nắp màu đen được đục 02 lỗ, một lỗ có gắn một phễu thủy tinh hình chữ L, trên đầu phễu bị bể vỡ, cán phễu có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng tím, lỗ còn lại gắn ống hút nhựa màu trắng xanh cùng vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng túi niêm phong mã số C0031513798, bên ngoài có chữ ký của ông Huỳnh Minh N1;

- 01 (một) máy lửa gas màu đỏ không có nắp chụp;

- 01 (một) kéo bằng kim loại, mũi kéo có bám dính bụi khói;

3.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, IMEI (khe cắm thẻ sim 1): 867251050233346; IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 867251050233353. Mẫu vật được đựng trong 01 bì thư dán kín bên ngoài có hai mẫu dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q và có chữ ký, họ tên của ông Võ Quang H1.

3.3. Trả lại cho Võ Văn H: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76Y2-1035 (không kiểm tra bên trong) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, mặt phía sau bị bể vỡ, kiểu máy Redmi Note 9S; IMEI (khe cắm thẻ

sim 1): 862234052560726; IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 862234052560770. Mẫu vật được đựng trong 01 bì thư dán kín bên ngoài đóng hai mẫu dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q và có chữ ký, họ tên của ông Võ Quang H1.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25-01-2024 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Võ Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Hai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- CA huyện Bình Sơn (ĐT+ LT);
- Nhà tạm giữ CA huyện Mộ Đức;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

